

## THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CỐ VẤN HỌC TẬP Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN CHUNG HẢI\*

### TÓM TẮT

*Đội ngũ cố vấn học tập (CVHT) có vai trò, nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở trường đại học và cần phải đáp ứng các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của công tác CVHT. Bài viết trình bày kết quả khảo sát và đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ CVHT ở Trường Đại học Sư phạm (ĐHSPTPHCM) về phẩm chất, tri thức và kỹ năng của CVHT.*

**Từ khóa:** cố vấn học tập, phẩm chất và năng lực của cố vấn học tập.

### ABSTRACT

#### *The reality of the quality of academic advisers in Ho Chi Minh City University of Education*

*Academic advisers have important role and mission in training activities in the credit system in universities and need to meet the requirements about quality and competence. The article presents results of the survey and evaluation of the reality of the quality of academic advisers in Ho Chi Minh City University of Education in terms of competence, knowledge and skills.*

**Keywords:** academic adviser, quality and competence of academic adviser.

### 1. Đặt vấn đề

Cố vấn học tập là nhân tố có ảnh hưởng quan trọng đến sự thành công trong quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên (SV) ở trường đại học. Thông qua hoạt động cố vấn, SV có thể nắm bắt thông tin một cách nhanh chóng và cụ thể về quy chế, chương trình đào tạo, mục tiêu, nội dung đào tạo, các chức năng, nhiệm vụ, định hướng phát triển của trường. Trên cơ sở đó, SV chủ động xây dựng kế hoạch học tập, đăng kí học phần, lựa chọn phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học cho phù hợp với năng lực và điều kiện của bản thân [1]. Ngoài ra, CVHT còn hướng dẫn, khuyến khích SV tham gia các phong trào văn hóa văn

nghệ, thể dục thể thao, hoạt động ngoại khóa và các hoạt động xã hội. CVHT còn là cầu nối giữa SV và nhà trường, giữa SV với xã hội và nhà tuyển dụng lao động. Để đáp ứng vai trò, nhiệm vụ quan trọng như vậy, mỗi CVHT phải được bồi dưỡng và không ngừng học hỏi, rèn luyện những năng lực và phẩm chất của một CVHT.

Trường ĐHSPTPHCM chuyển sang phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ năm học 2009- 2010, công tác CVHT vẫn là một lĩnh vực tương đối mới mẻ đối với Trường. Do đó, việc nghiên cứu lí luận, khảo sát và đánh giá chất lượng đội ngũ CVHT của Trường nhằm xác định cơ sở lí luận và thực tiễn, xây

\* HVCH, Trường Đại học Sư phạm TP HCM; Email: chunghaisp@yahoo.com.vn

dựng những biện pháp nâng cao năng lực và phẩm chất cho đội ngũ CVHT là rất cần thiết.

## 2. Những yêu cầu đối với đội ngũ cố vấn học tập

Theo Joe Cuseo, *cố vấn học tập* là người “giúp SV trở nên tự ý thức về những mối quan hệ đặc trưng của mình, những tài năng, giá trị, và những ưu tiên của SV; người giúp SV có thể nhìn thấy được sự liên kết giữa kinh nghiệm học tập hiện tại và kế hoạch cuộc sống tương lai của họ; giúp SV khám phá ra tiềm năng, mục đích và đam mê; người mở rộng quan điểm của SV mà vẫn tôn trọng những lựa chọn trong cuộc sống riêng tư của họ và mài dũa những kỹ năng nhận thức của họ trong việc đưa ra những lựa chọn như kỹ năng giải quyết vấn đề hiệu quả, tư duy phản biện, ra quyết định”[4].

*Cố vấn học tập* là “Người tư vấn và hỗ trợ SV phát huy tối đa khả năng học tập, lựa chọn học phần phù hợp để đáp ứng mục tiêu tốt nghiệp và khả năng tìm được việc làm thích hợp; theo dõi thành tích học tập của SV nhằm giúp SV điều chỉnh kịp thời hoặc đưa ra một lựa chọn đúng trong quá trình học tập; quản lí, hướng dẫn, chỉ đạo lớp được phân công phụ trách đảm bảo các quyền và nghĩa vụ của SV” [3].

*Cố vấn học tập* có thể hiểu là người định hướng, tư vấn, giám sát hoạt động học tập và rèn luyện của SV trong hoạt động đào tạo theo học chế tín chỉ. CVHT là công tác quan trọng, không thể thiếu được trong quá trình đào tạo theo học chế tín chỉ. Tuy nhiên, đây cũng là công việc nhiều khó khăn, đòi hỏi sự đầu tư nghiêm

túc. Để làm tốt công tác này, CVHT cần học tập, rèn luyện để có được những phẩm chất và năng lực sau:

### 2.1. Yêu cầu về phẩm chất của cố vấn học tập

Công tác CVHT là một công việc phức tạp và căng thẳng, vì vậy đòi hỏi CVHT phải là người có đạo đức, tâm huyết với nghề, có đủ sự kiên trì, nhẫn nại để theo sát tâm tư, nguyện vọng của từng SV, cùng SV tháo gỡ những khó khăn trong học tập và nghiên cứu. CVHT cần phải có những phẩm chất đặc trưng như: Có lập trường chính trị vững vàng; phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong lối sống; yêu nghề, yêu thương và tôn trọng SV; năng động, sáng tạo trong công việc; trung thực, khách quan, công bằng; nhiệt tình, tận tâm, trách nhiệm; có mối quan hệ tốt với mọi người; biết lắng nghe và quan tâm đến lợi ích của SV. [2], [4]

### 2.2. Yêu cầu về năng lực của cố vấn học tập

#### 2.2.1. Yêu cầu về tri thức của CVHT

Đội ngũ CVHT phải có kiến thức về chuyên môn, hiểu biết sâu sắc các lĩnh vực liên quan đến học tập và cuộc sống của SV, như: Nắm vững vai trò, nhiệm vụ của CVHT; các chủ trương, chính sách, điều luật, quy định của Nhà nước, ngành giáo dục về đào tạo đại học; quy chế đào tạo tín chỉ; khung kế hoạch đào tạo năm học của trường; chương trình giáo dục đại học toàn khóa của chuyên ngành phụ trách; nắm vững mô tả nội dung học phần và các quy định liên quan đến đăng kí học tín chỉ; quy trình tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ; quy trình đánh giá kết quả học tập của từng học phần, môn học trong

quá trình học tập; các quy chế, quy định, chế độ, chính sách dành cho SV; có kiến thức về tâm lí lứa tuổi SV, tâm lí xã hội...[2], [3]; có kiến thức về phương pháp, kĩ năng học tập, tự học của SV, phương pháp nghiên cứu khoa học; hiểu biết rộng về các lĩnh vực khác.

### 2.2.2. Yêu cầu về kĩ năng của CVHT

Đối chiếu với những nhiệm vụ của CVHT đã được ban hành cũng như khả năng thực tế của các giảng viên làm CVHT kiêm nhiệm, cho thấy một số kĩ năng cơ bản của CVHT, như là: kĩ năng tìm hiểu và nắm vững đối tượng; kĩ năng lập kế hoạch hoạt động; kĩ năng tổ chức hoạt động; kĩ năng giao tiếp (lắng nghe, diễn đạt, thuyết phục, tập hợp...); kĩ năng tư vấn; kĩ năng giải quyết vấn đề; kĩ năng phân tích, nhận xét, đánh giá; kĩ năng công nghệ thông tin. [2], [5]

## 3. Đánh giá chất lượng đội ngũ cố vấn học tập tại Trường ĐHSP TPHCM

### 3.1. Phương pháp tiến hành

Để khảo sát và đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ CVHT ở Trường ĐHSP TPHCM, chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: xây dựng phiếu khảo sát dành cho 3 đối tượng gồm: 32 cán bộ quản lí là trưởng khoa, phó trưởng khoa và tổ trưởng bộ môn; 66 CVHT và 273 SV. Thực trạng chất lượng đội ngũ CVHT tại Trường ĐHSP TPHCM được khảo sát, đánh giá tương ứng với 4 mức độ đạt được: Tốt/ Khá/ Trung bình/ Yếu. Kết quả thống kê được quy ước theo thang điểm ứng với 4 mức độ là Tốt - điểm 4; Khá - điểm 3; Trung bình - điểm 2; Yếu - điểm 1. Điểm trung bình (ĐTB) được quy định là: 1,0 – 1,75: Yếu; 1,76 – 2,5: Trung bình; 2,51 – 3,25: Khá; 3,26 – 4,00: Tốt.

### 3.2. Về phẩm chất của đội ngũ cố vấn học tập (xem bảng 1)

*Bảng 1. Mức độ đạt được các yêu cầu về phẩm chất của CVHT*

STT	Yêu cầu phẩm chất	Mức độ đạt được									A NOVA (sig)
		Sinh viên			CVHT			CBQL			
		X	s	T H	Y	s	T H	Z	s	T H	
1	Có lập trường chính trị vững vàng	3.41	.71	3	3.79	.48	3	3.79	.55	2	.000
2	Phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong lối sống	3.61	.63	1	3.83	.37	2	3.86	.35	1	.003
3	Yêu nghề, yêu thương và tôn trọng SV	3.43	.72	2	3.85	.36	1	3.86	.35	1	.000
4	Năng động, sáng tạo trong công việc	3.15	.73	6	3.41	.60	7	3.31	.60	5	.020
5	Trung thực, khách quan, công bằng	3.26	.75	4	3.76	.43	4	3.66	.48	3	.000
6	Nhiệt tình, tận tâm, trách nhiệm	3.14	.85	7	3.55	.61	5	3.45	.63	4	.000
7	Có mối quan hệ tốt với mọi người	3.22	.81	5	3.53	.61	6	3.28	.59	6	.014
8	Biết lắng nghe và quan tâm đến lợi ích của SV	2.98	.91	8	3.53	.66	6	3.28	.70	6	.000
	Điểm trung bình chung	3.30			3.70			3.56			

Bảng 1 cho thấy tất cả các yêu cầu liên quan đến phẩm chất của đội ngũ CVHT đều được đánh giá ở mức độ khá, tốt với điểm trung bình chung của 3 đối tượng gồm SV ( $x=3.30$ ), CVHT ( $y=3.70$ ) và cán bộ quản lí ( $z=3.56$ ).

Theo ý kiến đánh giá của SV, những yêu cầu về phẩm chất của đội ngũ CVHT ở Trường được đánh giá cao, gồm: “Phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong lối sống” ( $x=3.61$ ), xếp thứ nhất; “Yêu nghề, yêu thương và tôn trọng SV” ( $x=3.43$ ) xếp vị trí thứ 2. Các yêu cầu “Nhiệt tình, tận tâm, trách nhiệm” và “Biết lắng nghe và quan tâm đến lợi ích của SV” được đánh giá ở mức độ thấp nhất ( $x=3.22$ ;  $x=2.98$ ) trong các yêu cầu về phẩm chất của CVHT. Tất cả các yêu cầu còn lại đều được SV đánh giá ở mức độ khá tốt.

Theo ý kiến của các CVHT và cán bộ quản lí, tất cả các yêu cầu về phẩm chất CVHT đều được CVHT và cán bộ quản lí đánh giá ở mức “Tốt”.

Bên cạnh đó, giữa CVHT và cán bộ quản lí cũng có sự tương đồng nhất định trong việc đánh giá vị trí thứ hạng của các yêu cầu. Những yêu cầu được xếp ở mức tốt từ bậc 1 – 3 gồm: “Yêu nghề, yêu thương và tôn trọng SV” ( $y=3.85$ ,  $z=3.86$ ); “Phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong lối sống” ( $y=3.83$ ,  $z=3.86$ );

“Có lập trường chính trị vững vàng” ( $y=3.79$ ,  $z=3.79$ ). Một số yêu cầu được đánh giá ở thứ hạng thấp hơn, xếp bậc 6 gồm: “Có mối quan hệ tốt với mọi người” và “Biết lắng nghe và quan tâm đến lợi ích của SV” ( $y=3.53$ ,  $z=3.28$ ). Ngoài ra, CVHT tự đánh giá yêu cầu “Năng động, sáng tạo trong công việc” ở mức thấp nhất trong các yêu cầu liên quan đến phẩm chất của CVHT ( $y=3.41$ ); các yêu cầu còn lại đều được CVHT và cán bộ quản lí đánh giá ở mức “Tốt” và xếp ở bậc 4 và 5.

Như vậy, cả 3 đối tượng khảo sát đều đánh giá mức độ đạt được các yêu cầu về phẩm chất của CVHT ở mức khá tốt. So sánh mức độ đánh giá ở các yêu cầu phẩm chất của đội ngũ CVHT với kiểm nghiệm ANOVA đều có mức ý nghĩa  $<0.05$ , cho phép kết luận có sự khác biệt ý nghĩa giữa SV, CVHT và cán bộ quản lí trong việc đánh giá mức độ đạt được các yêu cầu về phẩm chất của đội ngũ CVHT. Cả CVHT lẫn cán bộ quản lí đều đánh giá mức độ đạt được các yêu cầu về phẩm chất của đội ngũ CVHT ở mức điểm trung bình ( $y=3.70$ ,  $z=3.56$ ) cao hơn SV ( $x=3.30$ ).

### **3.3. Về năng lực của đội ngũ cố vấn học tập**

#### **3.2.1. Về tri thức của CVHT**

Bảng 2. Mức độ đạt được các yêu cầu về tri thức của CVHT

TT	Yêu cầu về tri thức	Mức độ đạt được									Sig.
		Sinh viên			CVHT			CBQL			
		X	S	TH	Y	s	TH	Z	s	TH	
1	Nắm vững vai trò, nhiệm vụ của CVHT	3.19	.75	8	3.24	.70	6	3.07	.70	8	.579
2	Nắm vững các chủ trương, chính sách, điều luật, quy định của Nhà nước, ngành giáo dục về đào tạo đại học	3.27	.80	6	3.33	.56	2	3.07	.45	8	.275
3	Nắm vững quy chế đào tạo tín chỉ	3.40	.80	1	3.23	.69	7	3.10	.72	7	.067
4	Nắm vững khung kế hoạch đào tạo năm học của trường	3.29	.78	4	3.27	.66	5	3.17	.65	4	.745
5	Nắm vững chương trình giáo dục đại học toàn khóa của chuyên ngành phụ trách	3.33	.84	2	3.36	.67	1	3.38	.72	1	.905
6	Nắm vững mô tả nội dung học phần và các quy định liên quan đến đăng kí học tín chỉ	3.25	.82	7	3.08	.81	9	2.97	.82	10	.098
7	Nắm vững quy trình tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ	3.28	.83	5	3.23	.70	7	3.14	.83	5	.620
8	Nắm vững quy trình đánh giá kết quả học tập của từng học phần, môn học trong quá trình học tập	3.33	.85	2	3.29	.76	4	3.24	.78	3	.774
9	Nắm vững quy chế, quy định, chế độ, chính sách dành cho SV...	3.18	.82	9	2.98	.79	11	2.79	.77	11	.022
10	Có kiến thức về tâm lí lứa tuổi SV, tâm lí xã hội...	2.92	.75	11	3.05	.64	10	3.14	.35	5	.162
11	Có kiến thức về phương pháp, kĩ năng học tập, tự học của SV, phương pháp nghiên cứu khoa học	3.05	.79	10	3.32	.55	3	3.38	.49	1	.006
	Điểm trung bình chung	3.22			3.21			3.13			

Bảng 2 cho thấy SV, CVHT và cán bộ quản lí đều đánh giá mức độ đạt được các yêu cầu về tri thức của CVHT ở mức khá tốt với điểm trung bình chung lần lượt là: SV  $x=3.22$ , CVHT  $y=3.21$ , cán bộ quản lí  $z=3.13$ , cụ thể như sau:

Yêu cầu được SV đánh giá ở mức “Tốt” và xếp thứ hạng cao nhất là “Nắm vững quy chế đào tạo tín chỉ” ( $x=3.40$ ).

Các yêu cầu khác được SV đánh giá ở mức “Tốt” với vị trí cao lần lượt là “Nắm vững chương trình giáo dục đại học toàn khóa của chuyên ngành phụ trách” ( $x=3.33$ ); “Nắm vững quy trình đánh giá kết quả học tập của từng học phần, môn học trong quá trình học tập” ( $x=3.33$ ); “Nắm vững khung kế hoạch đào tạo năm học của trường” ( $x=3.29$ ). Các yêu cầu

được SV đánh giá ở vị trí thấp hơn, như: “Có kiến thức về phương pháp, kỹ năng học tập, tự học của SV, phương pháp nghiên cứu khoa học” ( $x=3.05$ ), “Nắm vững quy chế, quy định, chế độ, chính sách dành cho SV...” ( $x=3.18$ ) và “Nắm vững vai trò, nhiệm vụ của CVHT” ( $x=3.19$ ). Yêu cầu “Có kiến thức về tâm lý lứa tuổi SV, tâm lý xã hội” được xếp ở vị trí thấp nhất ( $x=2.92$ ) trong các yêu cầu liên quan đến tri thức của CVHT.

Toàn bộ các yêu cầu đều được CVHT tự đánh giá ở mức “Khá” và “Tốt”. Trong đó, các yêu cầu được xếp ở vị trí khá cao, như: “Nắm vững chương trình giáo dục đại học toàn khóa của chuyên ngành phụ trách” ( $y=3.56$ ); “Nắm vững các chủ trương, chính sách, điều luật, quy định của Nhà nước, ngành giáo dục về đào tạo đại học” ( $y=3.33$ ); “Có kiến thức về phương pháp, kỹ năng học tập, tự học của SV, phương pháp nghiên cứu khoa học” ( $y=3.32$ ). Tuy nhiên, cũng có một số nội dung được đánh giá ở mức “Khá”, nhưng xếp ở vị trí thấp như: “Nắm vững quy chế đào tạo tín chỉ” và “Nắm vững quy trình tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ” ( $y=3.23$ ); “Nắm vững mô tả nội dung học phần và các quy định liên quan đến đăng ký học tín chỉ” ( $y=3.08$ ); “Có kiến thức về tâm lý lứa tuổi SV, tâm lý xã hội” ( $y=3.05$ ). Yêu cầu được CVHT tự đánh giá ở vị trí thấp nhất trong các yêu cầu về tri thức CVHT là “Nắm vững quy chế, quy định, chế độ, chính sách dành cho SV” ( $y=2.98$ ).

Các cán bộ quản lý cũng đánh giá các yêu cầu về tri thức của đội ngũ CVHT ở mức “Khá” và “Tốt”. Trong đó,

có 2 yêu cầu được đánh giá ở mức “Tốt” và xếp vị trí cao nhất là “Nắm vững chương trình giáo dục đại học toàn khóa của chuyên ngành phụ trách” và “Có kiến thức về phương pháp, kỹ năng học tập, tự học của SV, phương pháp nghiên cứu khoa học” ( $z=3.38$ ). Các yêu cầu còn lại được đánh giá ở mức “Khá” và xếp vị trí cao, gồm: “Nắm vững quy trình đánh giá kết quả học tập của từng học phần, môn học trong quá trình học tập” ( $z=3.24$ ); “Nắm vững khung kế hoạch đào tạo năm học của trường” ( $z=3.17$ ). Các yêu cầu được đánh giá ở vị trí thấp, gồm: “Nắm vững vai trò, nhiệm vụ của CVHT” và “Nắm vững các chủ trương, chính sách, điều luật, quy định của nhà nước, ngành giáo dục về đào tạo đại học” ( $z=3.07$ ); “Nắm vững mô tả nội dung học phần và các quy định liên quan đến đăng ký học tín chỉ” ( $z=2.97$ ). Xếp ở vị trí thấp nhất trong số các yêu cầu về tri thức là “Nắm vững quy chế, quy định, chế độ, chính sách dành cho SV” ( $z=2.79$ ).

Kiểm nghiệm ANOVA được sử dụng để tìm hiểu thêm về mức độ đánh giá các yêu cầu về tri thức CVHT giữa 3 đối tượng SV, CVHT và cán bộ quản lý cho thấy không có sự khác biệt ý nghĩa (với mức ý nghĩa đều  $>0.05$ ).

Từ kết quả phân tích số liệu có thể nhận xét như sau: Những yêu cầu về tri thức được cả SV, CVHT và cán bộ quản lý đánh giá ở vị trí cao, như: “Nắm vững chương trình giáo dục đại học toàn khóa của chuyên ngành phụ trách”; “Nắm vững quy trình đánh giá kết quả học tập của từng học phần, môn học trong quá trình học tập”; “Có kiến thức về phương

pháp, kỹ năng học tập, tự học của SV, phương pháp nghiên cứu khoa học”; “Nắm vững khung kế hoạch đào tạo năm học của trường”. Điều này có thể giải thích là do tất cả CVHT đều được tuyển chọn từ giảng viên, vì vậy, họ nắm vững chương trình đào tạo của chuyên ngành mà mình phụ trách, các quy trình về kiểm tra đánh giá kết quả học tập, kỹ năng học tập và phương pháp nghiên cứu khoa học. Đây có thể coi là tiền đề quan trọng giúp CVHT định hướng đúng đắn cho SV trong quá trình học tập ở môi trường đại học. Tuy nhiên, có một số yêu cầu liên quan đến chế độ, chính sách của SV, các quy định, quy chế đào tạo, nắm vững vai trò, nhiệm vụ của CVHT được đánh giá ở vị trí tương đối thấp. Điều này được lý giải do các CVHT hiện nay chủ yếu theo

hình thức kiêm nhiệm, nhiệm vụ chính của họ vẫn là giảng dạy, vì vậy, các giảng viên không có thời gian để nghiên cứu, tìm hiểu các yêu cầu về các chế độ, chính sách dành cho SV, các quy định về đào tạo cũng thay đổi liên tục nên chưa nắm bắt đầy đủ.

So với yêu cầu chung về năng lực của CVHT thì năng lực của CVHT tại Trường ĐHSP TPHCM về cơ bản đã đáp ứng các yêu cầu cần thiết để thực hiện tốt công tác CVHT.

### 3.2.2. Về kỹ năng của CVHT

Hiệu quả công việc của CVHT đòi hỏi CVHT phải có những kỹ năng làm việc với SV nhất định, đặc biệt là kỹ năng tư vấn, giao tiếp, xây dựng kế hoạch hoạt động với SV...

**Bảng 3. Mức độ đạt được các yêu cầu về kỹ năng của CVHT**

S tt	Yêu cầu kỹ năng	Mức độ đạt được									(sig)
		Sinh viên			CVHT			CBQL			
		X	s	T H	Y	s	T H	Z	s	T H	
1	Kỹ năng tìm hiểu và nắm vững đối tượng	2.87	.72	8	3.12	.59	7	3.21	.55	4	.004
2	Kỹ năng lập kế hoạch hoạt động	3.01	.80	3	3.26	.66	4	3.10	.72	6	.074
3	Kỹ năng tổ chức hoạt động	2.94	.80	6	3.15	.61	6	3.07	.59	7	.112
4	Kỹ năng giao tiếp	3.16	.80	1	3.39	.57	1	3.28	.45	2	.077
5	Kỹ năng tư vấn	2.93	.81	7	3.06	.69	8	2.86	.51	8	.399
6	Kỹ năng giải quyết vấn đề	3.01	.78	3	3.32	.50	3	3.21	.41	4	.004
7	Kỹ năng phân tích, nhận xét, đánh giá	3.08	.74	2	3.39	.49	1	3.38	.49	1	.001
8	Kỹ năng công nghệ thông tin	3.00	.84	5	3.20	.66	5	3.24	.68	3	.090
9	Năng khiếu (văn nghệ, TĐTT, các năng khiếu khác)	2.57	.84	9	2.42	.76	9	2.43	.81	9	.204
	Điểm trung bình chung	2.95			3.14			3.08			

Bảng 3 cho thấy các yêu cầu về kỹ năng của CVHT đều được SV, CVHT và cán bộ quản lý đánh giá ở mức “Khá”, “Tốt” và được xếp ở vị trí khá tương đồng nhau, cụ thể: Kỹ năng được SV, CVHT và cán bộ quản lý đánh giá ở vị trí cao nhất là “Kỹ năng giao tiếp” ( $x=3.16$ ,  $y=3.39$ ,  $z=3.28$ ), đây được xem là một kỹ năng then chốt tạo nên sự hòa hợp trong mối quan hệ giữa CVHT với SV. Các kỹ năng khác cũng được SV, CVHT và cán bộ quản lý đánh giá ở vị trí cao lần lượt là: “Kỹ năng phân tích, nhận xét, đánh giá” ( $x=3.08$ ,  $y=3.39$ ,  $z=3.38$ ) và “Kỹ năng giải quyết vấn đề” ( $x=3.01$ ,  $y=3.32$ ,  $z=3.21$ ). Một số kỹ năng SV, CVHT và cán bộ quản lý đánh giá ở vị trí thấp, như: “Kỹ năng tư vấn” ( $x=2.93$ ,  $y=3.06$ ,  $z=2.86$ ): Đây là một kỹ năng quan trọng cho công việc CVHT, nhưng đánh giá của 3 đối tượng cho thấy việc tư vấn cho SV dựa trên sự hiểu biết và kinh nghiệm của bản thân CVHT là chủ yếu. Vì vậy, khi tư vấn cho SV, CVHT vẫn còn nhiều hạn chế. Một kỹ năng khác được đánh giá ở vị trí thấp như “Kỹ năng tìm hiểu và nắm vững đối tượng” ( $x=2.87$ ,  $y=3.12$ ,  $z=3.21$ ): Kỹ năng này chính là sự khởi đầu cho một quá trình làm việc với SV và tạo tiền đề để cho một ca tư vấn thành công. Mặc dù vậy, kỹ năng này vẫn chưa được CVHT trang bị tốt.

Kiểm định ANOVA nhằm so sánh mức độ đánh giá của 3 đối tượng đối với các yêu cầu về các kỹ năng CVHT cho thấy có sự khác biệt ý nghĩa ở các kỹ năng như: “Kỹ năng tìm hiểu và nắm vững đối tượng” và “Kỹ năng giải quyết vấn đề” (.004); “Kỹ năng phân tích, nhận xét, đánh giá” (.001). Kiểm nghiệm các kỹ năng còn

lại đều cho thấy không có sự khác biệt ý nghĩa giữa 3 đối tượng khi cùng đánh giá các yêu cầu còn lại (mức ý nghĩa  $>0.05$ ).

Tóm lại, đội ngũ CVHT tại Trường ĐHSPTPHCM đã đáp ứng các yêu cầu về kỹ năng của CVHT, như: kỹ năng giao tiếp; kỹ năng phân tích, nhận xét, đánh giá; kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng lập kế hoạch hoạt động. Tuy nhiên, đội ngũ CVHT vẫn còn có những hạn chế đối với một số kỹ năng quan trọng trong công tác CVHT, như: kỹ năng tư vấn; kỹ năng tìm hiểu và nắm vững đối tượng; kỹ năng tổ chức hoạt động; kỹ năng công nghệ thông tin.

#### 4. Kết luận và đề xuất

Những yêu cầu về phẩm chất, tri thức và kỹ năng của CVHT có ảnh hưởng rất lớn tới hiệu quả của công việc CVHT. Khi các CVHT bị hạn chế về các yêu cầu trên sẽ khó có thể giúp SV trưởng thành trong học tập ở đại học. Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy, hầu hết các yêu cầu về phẩm chất, tri thức và kỹ năng của CVHT ở Trường ĐHSPTPHCM đều được đánh giá ở mức khá tốt. Tuy nhiên, một số các yêu cầu được đánh giá ở vị trí thấp.

Hiện nay, hầu hết CVHT đều được tuyển chọn từ đội ngũ giảng viên, vì vậy khó có thể đòi hỏi các giảng viên có thể trở thành những CVHT chuyên nghiệp vì công việc CVHT là hình thức kiêm nhiệm.

Từ kết quả nghiên cứu trên, chúng tôi đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ CVHT tại Trường ĐHSPTPHCM như sau:

- *Nâng cao nhận thức của đội ngũ CVHT về vai trò, nhiệm vụ đối với hoạt động CVHT.* Việc nâng cao nhận thức có thể thông qua một số hình thức như:

xác định rõ vai trò, nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn của đội ngũ CVHT trong đào tạo theo tín chỉ; thường xuyên cung cấp các thông tin về các chủ trương, quy định của công tác CVHT đến đội ngũ CVHT và các lực lượng giáo dục; biểu dương kịp thời các cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ, đồng thời mạnh dạn phê bình những cá nhân chưa có trách nhiệm cao trong công việc.

- *Sử dụng đa dạng các hình thức bồi dưỡng để nâng cao năng lực và phẩm chất cho CVHT.* Một số hình thức có thể sử dụng như: tổ chức nghe báo cáo về

công tác CVHT; tổ chức tập huấn nghiệp vụ CVHT thường kì; tổ chức hội thảo chuyên đề trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về công tác CVHT; tổ chức hội nghị để thảo luận, đánh giá, tổng kết công tác CVHT hàng năm; tổ chức hoạt động thực tế, học tập kinh nghiệm về CVHT ở các trường bạn...

- *Trang bị quy định, quy chế, sổ tay, cẩm nang CVHT, hồ sơ SV và các tài liệu tập huấn cho CVHT. Có chế độ phụ cấp, trợ cấp về vật chất và động viên về tinh thần một cách xứng đáng.*

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Bá Đức, Hà Mỹ Hạnh (2012), “Năng lực cốt lõi của giảng viên trong đào tạo theo học chế tín chỉ ở trường cao đẳng, đại học”, *Tạp chí Giáo dục*, (283).
2. Trần Thị Minh Đức (2010), *Cốt lõi học tập trong các trường đại học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh (2014), *Quy định công tác cốt lõi học tập*.
4. Nguyễn Văn Vân (2014), “Báo cáo một số nội dung về công tác cốt lõi học tập theo học chế tín chỉ”, [www.hcmulaw.edu.vn](http://www.hcmulaw.edu.vn)
5. Viện Nghiên cứu Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh (2014), “Vai trò cốt lõi học tập trong đào tạo theo học chế tín chỉ tại các trường đại học, cao đẳng Việt Nam”, Kì yếu *Hội thảo khoa học*.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 09-8-2015; ngày phản biện đánh giá: 15-9-2015; ngày chấp nhận đăng: 24-11-2015)